

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2014/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 07 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản,
thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng
ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHOÁ XIV - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 26/6/2014 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu dự kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

1.1. Quy định chế độ nhuận bút, thù lao trong lĩnh vực báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), xuất bản phẩm, bản tin, cổng thông tin điện tử (gồm cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và tương đương; các cổng thông tin điện tử do các cơ quan thuộc tỉnh quản lý), bản tin của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý.

1.2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao:

2.1. Người được hưởng nhuận bút: Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được các cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản phẩm, cổng thông tin điện tử sử dụng.

2.2. Người được hưởng thù lao là người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm, tác phẩm cổng thông tin điện tử, người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tác tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm không kinh doanh, tác phẩm cổng thông tin điện tử, cung cấp thông tin, văn bản đăng trên cổng thông tin điện tử.

3. Khung nhuận bút cho tác phẩm báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình, xuất bản phẩm, bản tin, cổng thông tin điện tử:

3.1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc; tranh; ảnh.	7
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; sáng tác văn học; nghiên cứu.	20
3	Trực tuyến Media.	35

Ngoài mức nhuận bút được hưởng theo khung nhuận bút quy định trên, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm thuộc nhóm nghiên cứu, sáng tác văn học được đăng trên Tạp chí văn học nghệ thuật của tỉnh sẽ được hưởng mức nhuận bút khuyến khích 20% đối với tác phẩm cùng thể loại được sử dụng trên báo in, báo nói, báo hình, cổng thông tin điện tử.

3.2. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc.	8
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; sáng tác văn học; nghiên cứu; hướng dẫn khoa học giáo dục.	24
3	Tọa đàm, giao lưu.	40

3.3. Khung nhuận bút đối với bản tin của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; ảnh; trả lời bạn đọc	4
2	Chính luận; bài phỏng vấn; sáng tác văn học (thơ, nhạc); nghiên cứu	10

3.4. Khung nhuận bút đối với cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và tương đương:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc; tranh; ảnh.	7
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; nghiên cứu.	20
3	Văn học.	20
4	Media.	35

3.5. Khung nhuận bút đối với các cổng thông tin điện tử do các cơ quan thuộc tỉnh quản lý:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc; tranh; ảnh.	5
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; nghiên cứu.	14
3	Văn học.	14
4	Media.	25

3.6. Thù lao trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản, bản dịch, tin tức thời sự, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian,... trên cổng thông tin điện tử:

TT	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin, bài
1	Tin tổng hợp; tin viết; trả lời bạn đọc; tin dịch xuôi.	½ trang A4	0,5
2	Bài viết ngắn; bài dịch xuôi.	01 trang A4	1
3	Tranh, ảnh.	01 ảnh	1,5

4	Tin dịch ngược.	½ trang A4	1
5	Bài dịch ngược; bài viết tổng hợp; nghiên cứu, phân tích, phỏng vấn; tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian.	01 trang A4	1,5

3.7. Khung nhuận bút đối với xuất bản phẩm của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai:

Nhóm	Thể loại	Tỷ lệ %
I	Xuất bản phẩm thuộc loại sáng tác:	
1	Văn xuôi.	8 - 17%
2	Sách nhạc.	10 - 17%
3	Thơ.	12 - 17%
4	Kịch bản sân khấu, điện ảnh.	12 - 17%
5	Sách tranh, sách ảnh, áp-phích, tờ rời, tờ gấp.	8 - 12%
6	Truyện tranh.	4 - 10%
7	Từ điển, sách tra cứu.	12 - 18%
8	Sách nghiên cứu lý luận về chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục.	12 - 18%
9	Sách khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, công trình khoa học	10 - 17%
10	Sách phổ biến kiến thức về chính trị, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ; Bản tin	8 - 12%
11	Giáo trình bậc sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, sách phương pháp cho giáo viên và phụ huynh	8 - 16%
12	Sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu (theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	30 - 140% (mức tiền lương cơ sở/tiết theo quy định của chương trình)
13	Sách tham khảo phổ thông theo chương trình sách giáo khoa.	2 - 12%
II	Xuất bản phẩm thuộc loại phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển.	5 - 10%
III	Xuất bản phẩm thuộc loại dịch:	
1	Dịch từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài	8 - 12%
2	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (trừ truyện tranh)	6 - 12%
3	Dịch từ một ngôn ngữ nước ngoài sang một ngôn ngữ nước ngoài khác	12 - 18%
4	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	12 - 15%
5	Dịch từ tiếng dân tộc thiểu số này sang tiếng dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam	15 - 18%
6	Dịch từ chữ Hán Nôm hoặc tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt	12 - 15%
IV	Băng, đĩa, CD ROM thay sách và kèm theo sách.	10 - 13 %
V	Bản đồ.	7 - 23%

4. Kinh phí:

4.1. Đối với các cơ quan báo chí:

- Nguồn kinh phí hình thành quỹ nhuận bút.
- Nguồn thu từ hoạt động báo chí.
- Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí.
- Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Ngân sách nhà nước xem xét hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị chưa tự chủ hoàn toàn kinh phí sau khi trừ chi nhuận bút thực hiện theo định mức được giao (Nhà nước giao biên chế + giao chi hành chính), nhuận bút từ các hoạt động báo chí, hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí, nguồn hỗ trợ tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

4.2. Đối với công thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị vận hành hoạt động công thông tin điện tử, xuất bản bản tin và xuất bản phẩm. Việc vận hành hoạt động công thông tin điện tử, xuất bản bản tin và xuất bản phẩm được phép sử dụng kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc nguồn xã hội hóa (nếu có).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIV thông qua ngày 04/7/2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua; bãi bỏ quy định tại khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 13/7/2009 của HĐND tỉnh Lào Cai./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Văn Cường